

Ngày 31/12/2025	7,970 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.3%	7.7%	4.5%

2025	
ROE	0.6%
	+/- YoY ▲ 0.4%

Q4/25	
DT thuần	219
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 39.0 ▲ 21.7%
	YoY ▲ 73.0 ▲ 50.0%

2025	
DT thuần	726
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 17.0 ▲ 2.3%

Q4/25	
LN gộp	102
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 48.3 ▲ 90.1%
	YoY ▲ 75.5 ▲ 285%

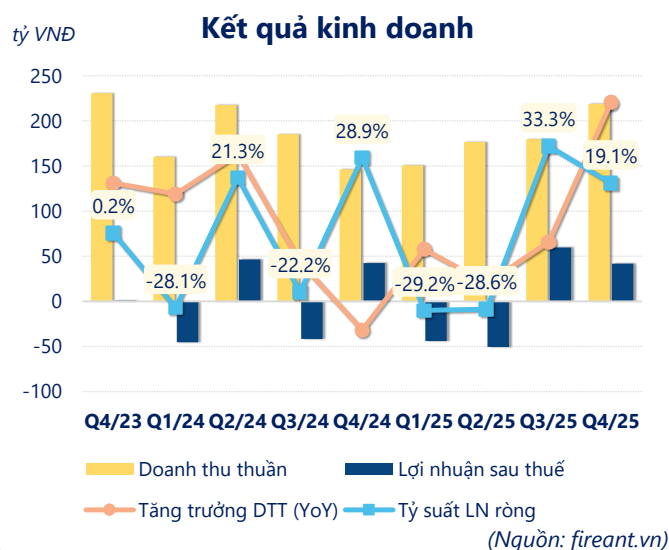
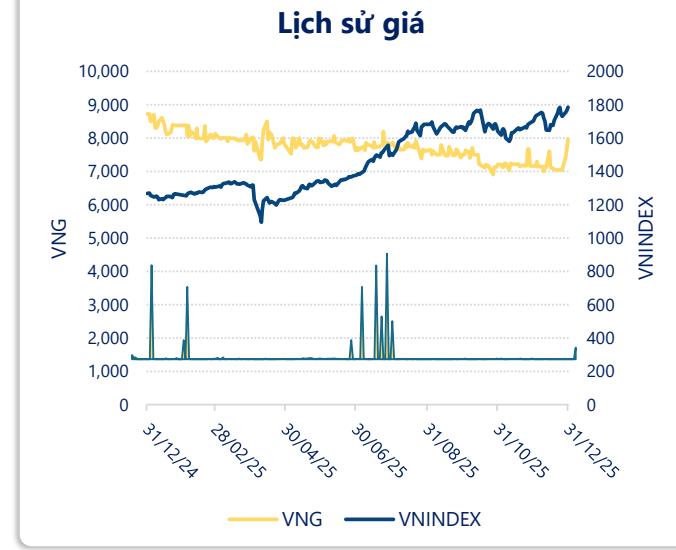
2025	
LN gộp	236
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 34.0 ▲ 16.6%

Q4/25	
LN thuần	65.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 2.40 ▼ 3.5%
	YoY ▼ 6.60 ▼ 9.1%

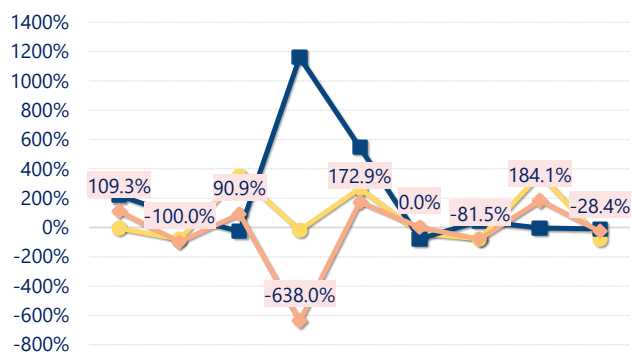
2025	
LN thuần	46.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.60 ▲ 6.1%

Q4/25	
LN sau thuế	41.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 17.8 ▼ 29.8%
	YoY ▼ 0.40 ▼ 0.9%

2025	
LN sau thuế	7.10
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 5.47 ▲ 335%



Tăng trưởng lợi nhuận

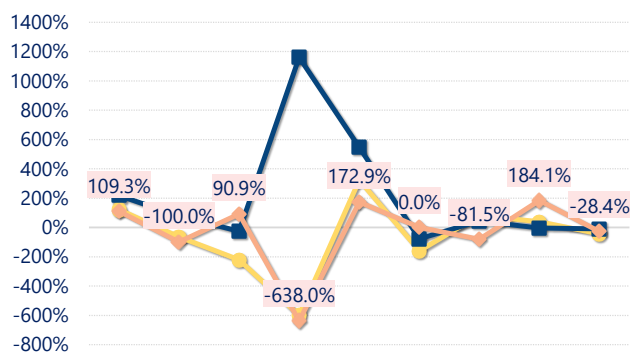


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

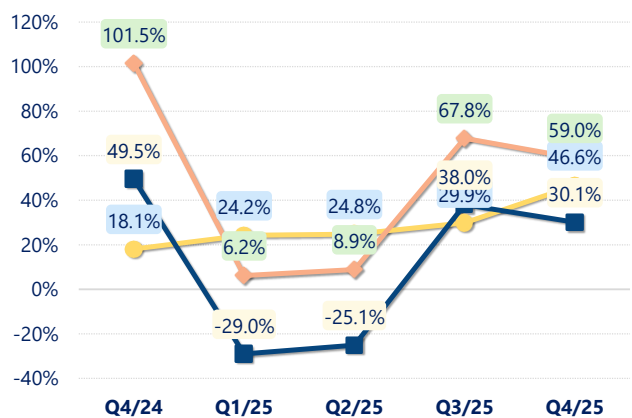


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

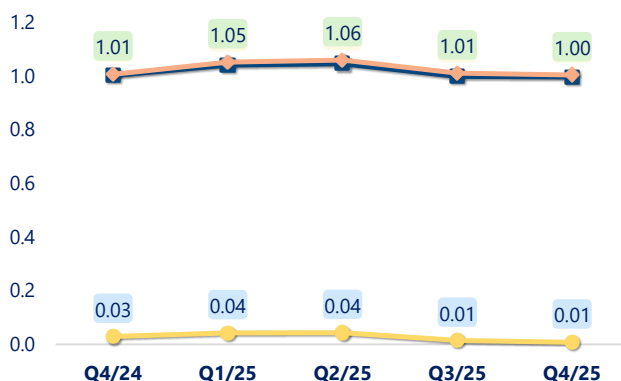
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN góp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

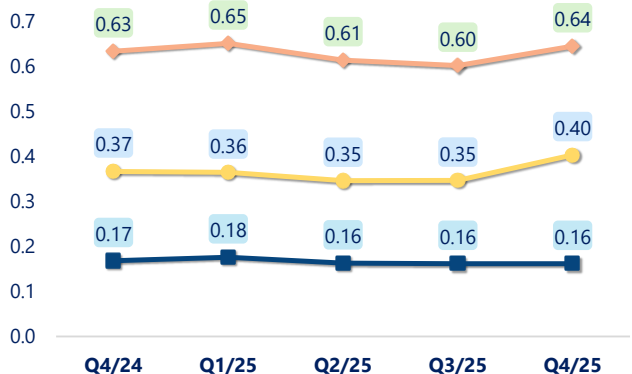
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

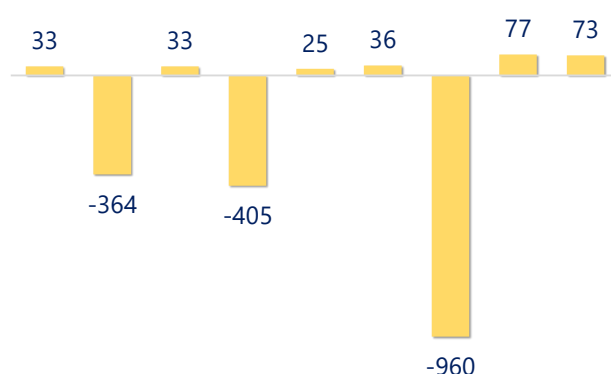
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	219	146	50.0%	726	709	2.3%
Giá vốn hàng bán	117	120	-2.6%	490	507	-3.4%
Lợi nhuận gộp	102	26.5	285%	236	202	16.6%
Doanh thu HĐTC	65.8	210	-68.6%	180	292	-38.4%
Chi phí TC	67.2	129	-47.9%	243	312	-22.1%
Chi phí lãi vay	66.0	76.4	-13.7%	238	252	-5.4%
LN trong công ty LKLD	3.72	6.60	-43.6%	-0.37	-3.41	89.3%
Chi phí bán hàng	21.7	19.0	14.4%	52.1	47.5	9.8%
Chi phí QLDN	16.9	23.4	-28.0%	73.8	87.8	-15.9%
LN thuần từ HĐKD	65.8	72.4	-9.1%	46.0	43.4	6.1%
Lợi nhuận khác	-2.67	-0.42	-537%	-8.03	-4.59	-74.7%
LN trước thuế	63.2	71.9	-12.2%	38.0	38.8	-2.1%
Lợi nhuận sau thuế	41.9	42.3	-0.9%	7.10	1.63	335%
LNST của CĐ cty mẹ	41.9	42.3	-0.9%	7.11	2.40	197%

(Nguồn: fireant.vn)

